

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Tuất Mạnh

Bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 28/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 54/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố số I, TT T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 31/5/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống và nuôi dạy con cái dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên bảo động viên nhưng không hàn gắn được, từ đầu năm 2024 đến nay anh chị sống ly thân không quan tâm tới nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh D nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Về con chung, trong thời gian chung sống chị và anh D có một con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo A sinh ngày 30/01/2021 hiện đang sống cùng chị. Chị

đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với tài sản chung chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, về công nợ, chị H trình bày anh chị không có công nợ chung.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng anh không có văn bản trả lời, tại phiên họp hoà giải ngày 01/7/2024 và ngày 24/7/2024 anh trình bày: Anh công nhận có đăng ký kết hôn với chị Phạm Thị H ngày 13/10/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T. Trong cuộc sống giữa anh và chị H có nhiều hiểu lầm, chị H suy diễn trong lời nói và hành động của anh. Bản thân anh còn tình cảm với chị H và muốn hàn gắn nên anh không nhất trí ly hôn. Về con chung, trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Bảo A và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Vụ án này Toà án không hoà giải được do các đương sự đều giữ nguyên ý kiến của mình. Tại phiên toà hôm nay chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và đề nghị nuôi con chung, anh D vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Nguyễn Văn D. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng. Anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng cuộc sống chung của anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 do anh chị bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã nhau. Chị H đã cung cấp được xác nhận của địa phương về mâu thuẫn của vợ chồng là đúng sự thật. Anh D không nhất trí ly hôn, từ khi chị H nộp đơn xin ly hôn anh đã đề nghị Toà án tạo điều kiện cho anh có thời gian thuyết phục chị H rút đơn về đoàn tụ nhưng đến nay anh không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H ly hôn anh D.

[3]. Về con chung: Chị H và anh D có một con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo A sinh ngày 30/01/2021 hiện đang ở cùng chị H. Tại phiên toà hôm nay chị H giữ nguyên ý kiến muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, quá trình giải quyết anh D có ý kiến nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng

có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét thấy anh chị đều là lao động tự do, có thu nhập nên đều có đủ khả năng và điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung như nhau. Tuy nhiên từ khi anh chị sống ly thân cháu A ở cùng chị H, theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 thì trong trường hợp điều kiện của người cha không tốt hơn của người mẹ thì Tòa án quyết định giao con cho người mẹ. Do đó căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không yêu cầu nên anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Đến nay các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Quan hệ hôn nhân của chị H và anh D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Phạm Bảo A sinh ngày 30/01/2021 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số **0000906** ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND TT Tầng Loỏng;
- Dương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh